TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BÌNH MINH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2023/DS-ST
Ngày: 12 - 12 - 2023
V/v tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản và hợp đồng thuê tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Khắc T******

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Sơn M******

2. Ông **Lương Phi H******

- Thư ký phiên tòa: Ông Ứng Văn T****– Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên tòa*:* Thuộc trường hợp không tham gia.

Trong ngày 12 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 61/2023/TLST-DS ngày 09 tháng 5 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng cầm cố và hợp đồng thuê tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 158/2023/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số 211/2023/QĐST-DS, ngày 20/11/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Công ty TNHH S**** Việt Nam** (Công ty SVN)

Trụ sở chính: Số 128, Nguyễn Du, phường Bến Thủy, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Prart J**** – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Minh X****

*Người đại diện theo ủy quyền của ông Võ Minh X****:* Ông Nguyễn Duy T****, sinh năm 1987. Nhân viên của Công ty SVN (Theo Giấy ủy quyền số 07, ngày 01/7/2023). Có mặt.

Bị đơn: Ông **Lê Văn P******, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Số 2868, Tổ 4, ấp Mỹ Hưng 2, xã Mỹ Hòa, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* * Tại Đơn khởi kiện ngày 14/6/2023 và qua quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Công ty TNHH S**** Việt Nam có ông Nguyễn Duy T**** đại diện theo uỷ quyền trình bày:

Theo giấy Đăng ký kinh doanh thì Công ty TNHH S**** VIỆT NAM hoạt động ở nhiều lĩnh vực, trong đó có lĩnh vực cầm cố tài sản.

Vào ngày 26/7/2020 ông Lê Văn P**** có đến Chi nhánh Vĩnh Long 1 của Công ty tại địa chỉ: Số nhà 56C, Phạm Thái Bường, Phường 4, Tp. Vĩnh Long, Vĩnh Long, để ký hợp đồng cầm cố tài sản. Cụ thể theo hợp đồng số: LPM200701025NA17X được ký giữa các bên ngày 26/7/2020 số đăng ký Giao dịch đảm bảo trên Hệ thống Đăng ký Trực tuyến của Cục đăng ký Quốc Gia thì ông Lê Văn P**** có ký hợp đồng cầm cố tài sản là:

+ 01 xe môtô hai bánh BKS 64H1-224.83

+ Loại xe HONDA VISON 110cc màu: Vàng nâu

+ Số khung 5810GY447761 - số máy JF66E0414850

+ Số Giấy chứng nhận đăng ký xe môtô số 029288 do Công an tỉnh Cần Thơ cấp ngày 02/7/2020.

Để lấy số tiền là 15.000.000 đồng.

Thời hạn cầm cố là 12 tháng (từ 26/7/2020-26/7/2021) với mức lãi suất là 1,1%/ tháng.

Theo hợp đồng cầm cố đã ký thì Công ty đã giải ngân đầy đủ số tiền trên cho ông Lê Văn P****.

Do nhu cầu cần có xe đi lại hàng ngày nên Công ty có ký giấy cho ông Lê Văn P**** mượn lại xe sử dụng. Trong Giấy mượn xe có quy định rõ thời hạn mượn xe từ 26/7/2020 đến 26/8/2020, địa điểm trả xe là tại Chi nhánh Vĩnh Long 1. Ông Lê Văn P**** có cam kết rõ ràng trong giấy mượn xe: "Hoàn trả lại tài sản mượn đúng thời hạn và địa điểm đã thỏa thuận".

Nay Công ty TNHH S**** Việt Nam yêu cầu buộc ông Lê Văn P**** phải trả lại chiếc xe mô tô hai bánh, biển số 64H1-224.83, loại xe Honda

Vison 110cc, số khung 5810GY447761, số máy JF66E0414850, màu xe vàng nâu. Nếu ông Lê Văn P**** không trả xe thì buộc ông P**** phải trả số tiền 23.000.000 đồng (Trong đó, số tiền gốc lãi là 12.000.000 đồng, phí phạt phát sinh 11.000.000 đồng.

* Tại phiên toà, Công ty TNHH S**** Việt Nam có ông Nguyễn Duy T**** trình bày: Trong thời gian thực hiện hợp đồng, ông Lê Văn Phú có đóng được cho Công ty S**** số tiền 8.588.000 đồng (Trong đó, gốc 5.187.533 đồng, lãi 793.126 đồng, phí mượn xe: 2.607.341 đồng). Nay Công ty S**** yêu cầu ông Lê Văn P**** phải trả cho Công ty S**** số tiền còn thiếu 29.715.135 đồng, tính đến ngày 12/12/2023 (Trong đó, tiền gốc 9.812.467 đồng, tiền lãi trong hạn 3.820.975 đồng, lãi quá hạn 1.910.487 đồng, tiền phí quản lý hồ sơ và phí hao mòn tài sản 14.171.207 đồng). Đề nghị buộc ông P**** chịu lãi và các phí phát sinh cho đến khi ông P**** trả xong nợ cho Công ty S****. Công ty S**** xin rút lại yêu cầu ông P**** phải trả xe cho Công ty.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về trình tự, thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt không rõ lý do, Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng bị đơn vẫn vắng mặt và không có ý kiến gì. Do đó, căn cứ theo khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì việc vắng mặt của các đương sự nêu trên là không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét vào ngày 26/7/2020 giữa Công ty Srisaward Việt Nam có ký hợp đồng số LPM200701025NA17X để nhận cầm cố tài sản của ông Lê Văn P**** là 01 xe mô tô hiệu HONDA VISION, biển kiểm soát 64H1-224.83, thời hạn nhận cầm cố là 12 tháng.

Sau khi ký hợp đồng thì Công ty SVN đã giao số tiền 15.000.000 đồng cho ông P****. Do ông Lê Văn P**** có nhu cầu sử dụng xe máy nên đã mượn lại chiếc xe biển số 64H1-224.83 để sử dụng theo Giấy mượn xe ngày 26/7/2020, thời hạn mượn là 30 ngày, kể từ ngày 26/7/2020.

Từ sau khi ký hợp đồng cầm cố thì ông P**** có trả cho Công ty SVN số tiền 8.588.000 đồng. Đến nay Hợp đồng cầm cố ngày 26/7/2020 đã hết thời hạn. Công ty SVN yêu cầu ông P**** phải trả số tiền còn nợ 29.715.135 đồng, tính

đến ngày 12/12/2023 (Trong đó, tiền gốc 9.812.467 đồng, tiền lãi trong hạn 3.820.975 đồng, lãi quá hạn 1.910.487 đồng, tiền phí quản lý hồ sơ và phí hao mòn tài sản 14.171.207 đồng).

Riêng đối với yêu cầu buộc ông P**** phải trả xe cho Công ty SVN thì Công ty SVN xin rút lại. Nên Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu này.

Từ đó, xét thấy yêu cầu khởi kiện của Công ty SVN là có cơ sở một phần nên được chấp nhận.

Vì vậy, Hội đồng xét xử buộc ông Lê Văn P**** phải trả cho Công ty SVN số tiền còn thiếu là 29.715.135 đồng.

Ông Lê Văn P**** tiếp tục chịu các khoản phí và lãi phát sinh kể ngày 13/12/2023 đối với Công ty SVN.

* Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Hoàn trả cho Công ty SVN số tiền tạm ứng án phí 575.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0001792, ngày 08/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Minh.

- Buộc ông Lê Văn P**** phải nộp số tiền 1.486.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 5, 35, 39, 147, 165, 166, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự,

- Các Điều 309, 310, 315, 472, 474, 475 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH S**** (Công ty SVN).

Buộc ông Lê Văn P**** phải trả cho Công ty SVN số tiền 29.715.135 đồng (hai mươi chín triệu, bảy trăm mười lăm nghìn một trăm ba mươi lăm đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi suất chậm thi hành

án, tương ứng với thời gian chưa hành án theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Công ty SVN về việc đòi ông Lê Văn P**** trả xe mô tô biển số 64H1-224.83.

3. Về án phí sơ thẩm:

- Hoàn trả cho Công ty SVN số tiền tạm ứng án phí 575.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0001792, ngày 08/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Minh.

- Buộc ông Lê Văn P**** phải nộp số tiền 1.486.000 đồng (một triệu, bốn trăm tám mươi sáu nghìn đồng).

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, báo cho các đương sự biết, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án án. Đối với các đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh VL: 01;
- VKSND TXBM: 01;
- Chi cục THADS TXBM: 01;
- Đương sự: 06;
- Lưu: 10.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Khắc T**